

## MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY.....	5
1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY .....	5
2. TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN .....	6
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	7
4. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN CỦA CÔNG TY.....	7
5. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY.....	10
6. DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NẪM GIỮ TỪ TRÊN 5% VỐN CỔ PHẦN CỦA CÔNG TY; DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP VÀ TỶ LỆ CỔ PHẦN NẪM GIỮ; CƠ CẤU CỔ ĐÔNG.....	15
7. DANH SÁCH NHỮNG CÔNG TY MẸ VÀ CÔNG TY CON CỦA MOBIFONE SERVICE; NHỮNG CÔNG TY MÀ MOBIFONE SERVICE ĐANG NẪM GIỮ QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI; NHỮNG CÔNG TY NẪM QUYỀN KIỂM SOÁT HOẶC CỔ PHẦN CHI PHỐI ĐỐI VỚI MOBIFONE SERVICE.....	16
8. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH .....	16
9. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRONG 2014, 2015 VÀ 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2017.....	21
10. VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP KHÁC CÙNG NGÀNH ....	21
11. TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN NGÀNH .....	22
12. SỰ PHÙ HỢP CỦA ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY VỚI ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH .....	22
13. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG .....	23
14. CHÍNH SÁCH CỔ TỨC .....	25
15. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH.....	25
16. TÀI SẢN .....	28
17. KẾ HOẠCH LỢI NHUẬN VÀ CỔ TỨC NĂM TIẾP THEO .....	28
18. THÔNG TIN VÀ NHỮNG CAM KẾT NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN CỦA CÔNG TY .....	29
19. CHIẾN LƯỢC, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT KINH DOANH .....	29
20. CÁC THÔNG TIN, CÁC TRANH CHẤP KIẾN TỤNG LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TY	30
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	30
1. DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	30
2. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT .....	36
3. DANH SÁCH BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	39
4. KẾ TOÁN TRƯỞNG .....	41

5. KẾ HOẠCH TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY .....42

III. PHỤ LỤC .....43

## CÁC KHÁI NIỆM

Trong Bản thông tin tóm tắt này, các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản thông tin tóm tắt này có nội dung như sau:

Công ty	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
Mobifone Service/MFS	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
Tổ chức đăng ký giao dịch	: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone
BVSC	: CTCP Chứng khoán Bảo Việt
CTCP	: Công ty Cổ phần
Giấy CN ĐKDN	: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
TTCK	: Thị trường chứng khoán
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
TTLKCK	: Trung tâm Lưu ký chứng khoán
Thuế TNDN	: Thuế thu nhập doanh nghiệp
BCTC	: Báo cáo tài chính
HĐQT	: Hội đồng quản trị
BKS	: Ban kiểm soát
KTT	: Kế toán trưởng
DTT	: Doanh thu thuần
DT	: Doanh thu
TTS	: Tổng Tài sản
TSCĐ	: Tài sản cố định
VĐL	: Vốn điều lệ
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
ĐKGD	: Đăng ký giao dịch

*Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015; Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc hội, luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010; Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.*

## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY**

### **1. Giới thiệu về công ty**

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**
- Tên tiếng Anh: **Mobifone Service JSC**
- Tên viết tắt: **Mobifone Service**
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Quang Hải Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Trụ sở chính: Tầng 3 tòa nhà TTC, số 19 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Điện thoại: **(84-24) 3772 6966**
- Fax: **(84-24) 377 26989**
- Website: [www.mobifoneservice.com.vn](http://www.mobifoneservice.com.vn)
- Giấy CN ĐKDN: số 0102636299 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 28/01/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 17/10/2017.
- Vốn điều lệ đăng ký: 70.629.790.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 70.629.790.000 đồng
- Logo của Công ty:



- Thông tin về GCNĐKKD, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

<b>Ngành nghề</b>	<b>Mã số</b>
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Dịch vụ giá trị gia tăng;</li><li>▪ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông.</li></ul>	6190
<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Dịch vụ chăm sóc khách hàng</li></ul>	8220

### **1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch**

- Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: MFS
- Tổng số lượng chứng khoán ĐKGD: 7.062.979 cổ phần.



- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của TCĐKGD: 0 cổ phần.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ Công ty không quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 và thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 19/09/2015.

## 2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật Mobifone (MOBIFONE SERVICE) được thành lập ngày 28/01/2008 với mục đích tập trung sức mạnh nguồn vốn huy động được từ các cổ đông sáng lập để kinh doanh các dịch vụ thuộc lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin.

<b>Năm</b>	<b>Thành tựu</b>
<b>Năm 2008</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày 28/01/2008: Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật và Hạ tầng mạng thông tin di động được thành lập chuyên cung cấp dịch vụ Hạ tầng - Viễn thông.</li><li>- Tháng 12/2008: Hoàn thành xây dựng 150 trạm BTS.</li></ul>
<b>Năm 2009</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 3/2009: Thành lập 02 Chi nhánh đặt tại Hải Phòng và Cần Thơ.</li><li>- Cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng.</li></ul>
<b>Năm 2010</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thành lập Đài Inbound, Đài Outbound cung cấp dịch vụ Chăm sóc khách hàng đặt tại Hà Nội.</li><li>- Thành lập 03 Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Đồng Nai.</li><li>- Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng trên nền tảng thiết bị di động.</li></ul>
<b>Năm 2011</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Cung cấp dịch vụ Phân phối mã thẻ, Airtime, thẻ cào và dịch vụ Thanh toán điện tử.</li></ul>
<b>Năm 2012</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 6/2012: Thành lập tổng đài 9080 chuyên cung cấp dịch vụ giải đáp thông tin kinh tế - xã hội.</li><li>- Hợp tác với ngân hàng HSBC trong lĩnh vực gọi ra chào bán sản phẩm dịch vụ tài chính.</li></ul>
<b>Năm 2013</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Triển khai hệ thống Contact Center tập trung (IPCC) tại 2 node Hà Nội và TP Hồ Chí Minh.</li><li>- Đầu tư 300 tuyến Viba cho thuê.</li><li>- Cung cấp dịch vụ Hạ tầng Call Center cho Ngân hàng ANZ với 120 bàn ĐTV.</li></ul>
<b>Năm 2014</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Ngày 16/05/2014, Công ty cổ phần dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng mạng thông tin di động chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật Mobifone</li><li>- Tháng 06/2014 Cung cấp dịch vụ Hỗ trợ văn phòng.</li><li>- Cung cấp hạ tầng hệ thống Call Center cho Prudential với 100 bàn ĐTV</li></ul>
<b>Năm 2015</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đầu tư 410 tuyến Viba cho thuê.</li><li>- Đưa tổng đài Chăm sóc khách hàng bằng tiếng đồng bào (8 thứ tiếng) vào</li></ul>

Năm	Thành tựu
	phục vụ khách hàng toàn mạng MobiFone. - Phát triển các dịch vụ Giá trị gia tăng mới như Mbook và các chương trình khuyến mại, ... - Cải tạo môi trường làm việc văn minh, hiện đại tại Văn phòng Công ty và văn phòng các chi nhánh. - Nâng cao, phát triển các giải pháp mới cho dịch vụ Chăm sóc khách hàng. - Triển khai mới 76 bàn điện thoại viên cho dự án Prudential.
<b>Năm 2016</b>	- Thành lập Trung tâm xử lý khủng hoảng truyền thông. - Nghiên cứu, triển khai thử nghiệm một số giải pháp về hệ thống chăm sóc khách hàng như AVB, Auto SMS... - Cải tạo sửa chữa 7 văn phòng và callcenter Chi nhánh. - Di dời Chi nhánh MFS Đồng Nai về Tp.Hồ chí Minh để thuận lợi trong hoạt động kinh doanh và nâng cao thu nhập cho người lao động tại Chi nhánh. - Triển khai hệ thống truyền dẫn Viba cho các nhà mạng MobiFone, Vinaphone... - Nghiên cứu đầu tư dự án metro cáp quang, xây dựng cơ sở hạ tầng khu đo kiểm và sửa chữa thiết bị tại Hòa Lạc. - Hợp tác với đối tác Nhật Bản và MobiFone triển khai dự án MobiFone next. - Cung cấp dịch vụ Đấu trường tri thức cho Vinaphone.

- Ngày 28/01/2008, Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103021688 đăng ký lần đầu ngày 28/01/2008 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 34.587.000.000 đồng.
- Ngày 22/06/2012, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 2190/UBCK-QLPH của UBCKNN.
- Ngày 02/12/2014, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 84/2014/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 6.000.000 cổ phiếu; cấp thay đổi lần 2 ngày 27/09/2017.

### 3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cấp có thẩm quyền thông qua
T12/2009	5,413 tỷ	40 tỷ	Cán bộ công nhân viên Công ty	NQ ĐHĐCĐ số 0909/2009/ĐHĐCĐ/MBT ngày 22/07/2009
T12/2010	10 tỷ	50 tỷ	Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên và đối tác chiến lược	NQ ĐHĐCĐ số 178/2010/NQ/ĐHĐCĐ/MBT ngày 01/11/2010

**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cấp có thẩm quyền thông qua
T6/2014	10 tỷ	60 tỷ	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	NQ ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2014/MBT ngày 15/04/2014 NQ HĐQT số 26/NQ/HĐQT ngày 25/04/2014 Văn bản số 3343/UBCK-QLPH ngày 03/06/2014 Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 10 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 27/08/2014.
T6/2016	1.417.920.000 đồng	61.417.920.000 đồng	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ - ĐHĐCĐ/2016/MFS ngày 08/04/2016. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 30/GCN-UBCK ngày 08/06/2016. Nghị quyết HĐQT số 24/NQ-HĐQT ngày 30/09/2016. Văn bản số 6943/UBCK-QLCB ngày 14/10/2016 về việc xác nhận kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng. Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 13 do Sở KH&ĐT TP Hà Nội cấp ngày 23/12/2016.
T9/2017	9.211.870.000 đồng	70.629.790.000 đồng	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017/MFS ngày 29/06/2017. Văn bản số 5369/UBCK-QLCB ngày 04/08/2017 về việc tài liệu báo cáo phát



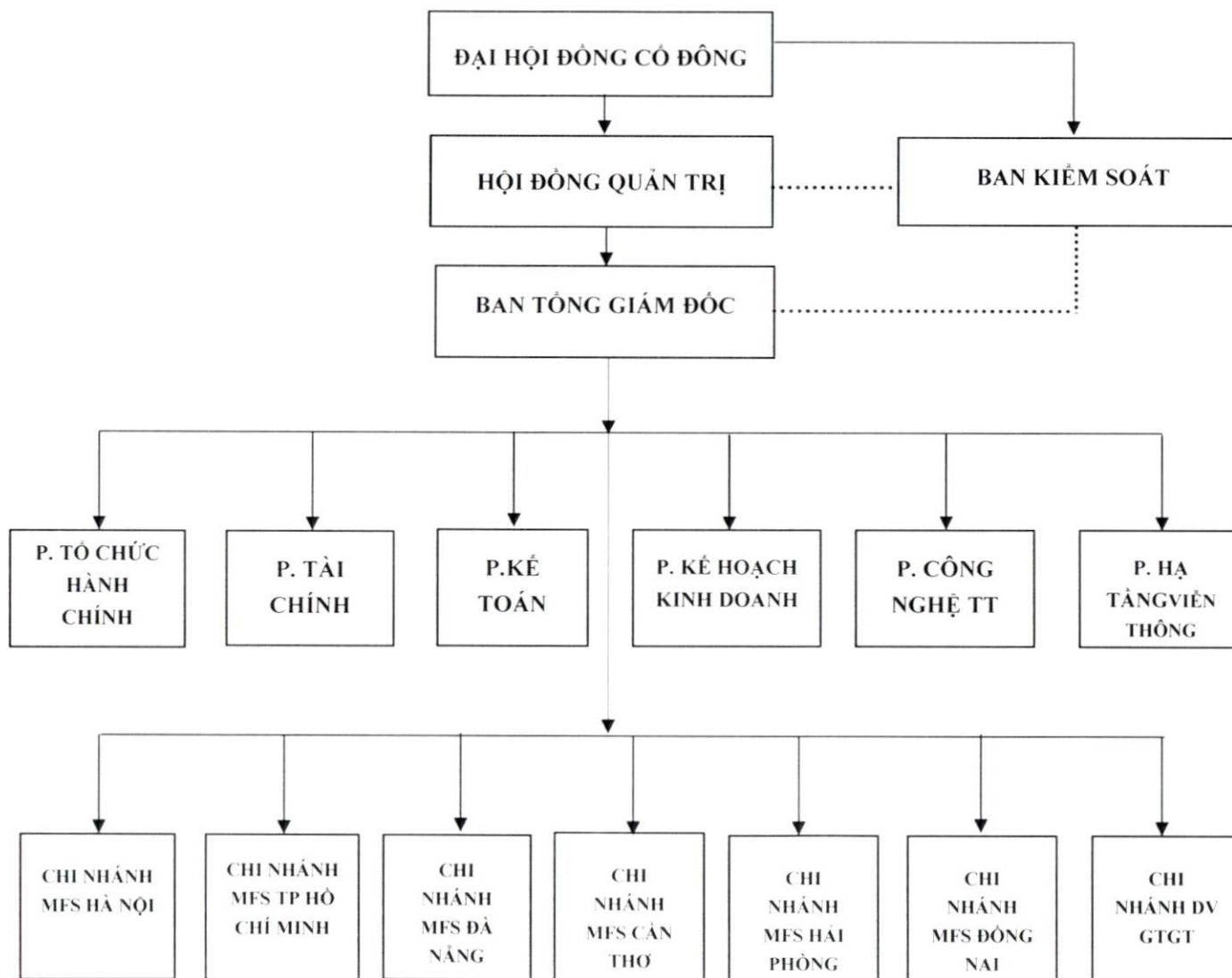
<b>Thời điểm</b>	<b>Vốn điều lệ tăng thêm</b>	<b>Vốn điều lệ sau phát hành</b>	<b>Hình thức tăng vốn</b>	<b>Cấp có thẩm quyền thông qua</b>
				<p>hành cổ phiếu để trả cổ tức của MFS.</p> <p>Nghị quyết HĐQT số 25/NQ/HĐQT ngày 19/07/2017.</p> <p>Văn bản số 5971/UBCK-QLCB ngày 05/09/2017 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức</p> <p>Giấy CNĐKDN số 0102636299, thay đổi lần thứ 14 do Sở KH&amp;ĐT TP Hà Nội cấp ngày 17/10/2017.</p>

*Nguồn: Mobifone Service*



4. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



### **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của HĐQT về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm HĐQT, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

### **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên với nhiệm kỳ không quá 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Công ty; có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề có liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty ngoại trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

### **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 4 thành viên là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có nhiệm kỳ làm việc tương đương nhiệm kỳ HĐQT.

### **Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc (TGD) Công ty do HĐQT bổ nhiệm có nhiệm kỳ tối đa 5 năm, gồm: Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, trực tiếp chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc tổ chức, quản lý điều hành các hoạt động tác nghiệp hàng ngày của Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi hành các quyết nghị, quyết định của Hội đồng quản trị.

Các Phòng nghiệp vụ và chức năng nhiệm vụ:

### **Các phòng, ban thuộc Công ty có chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty:**

- Tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện toàn diện các lĩnh vực công tác được giao thống nhất trong toàn Công ty;
- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện những nhiệm vụ được giao theo sự phân công của Tổng Giám đốc;
- Xây dựng, soạn thảo các văn bản theo chỉ thị, quyết định của Tổng Giám đốc đúng với Nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty cổ phần và Pháp luật hiện hành của Nhà nước;
- Các phòng, ban có cấp trưởng, 01-02 cấp phó và 1 số nhân viên. Cấp trưởng chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, cấp phó giúp việc và chịu trách nhiệm trước cấp trưởng về nhiệm vụ được phân công.

### **Nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng ban**

#### **➤ Phòng Tổ chức – Hành chính**

Phòng Tổ chức – Hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều

hành về các lĩnh vực, công tác: tổ chức, cán bộ, đào tạo, lao động, tiền lương, chính sách xã hội, y tế, tổng hợp, pháp chế, thư ký Công ty, công tác Đảng, Công đoàn, thi đua khen thưởng, bảo vệ an ninh quốc phòng, bảo hộ lao động và lĩnh vực hành chính.

➤ **Phòng Kế toán**

Phòng Kế toán là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác kế toán, thống kê, chấp hành các luật thuế phát sinh trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

➤ **Phòng Kế hoạch – Kinh doanh**

Phòng Kế hoạch – Kinh doanh là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực: công tác xây dựng và triển khai chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đơn giá, định mức kinh tế - kỹ thuật; công tác kinh doanh; Quản lý công tác đầu tư - xây dựng.

➤ **Phòng Tài chính**

Phòng Tài chính là Phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành toàn bộ công tác tài chính của Công ty; quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Công ty; phân tích, đánh giá sử dụng hiệu quả nguồn vốn (chi phí, đầu tư) và các hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả hoạt động tài chính; thẩm định tài chính, đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư, chi phí; thu xếp nguồn vốn cho các dự án đầu tư; thẩm tra quyết toán các dự án đầu tư hoàn thành; kiểm soát các rủi ro trong quá trình triển khai các chính sách kinh doanh; quản lý vốn của Công ty tại các doanh nghiệp khác.

➤ **Phòng Hạ tầng – Viễn thông**

Phòng Hạ tầng – Viễn thông là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về các lĩnh vực đầu tư phát triển; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Hạ tầng viễn thông và hệ thống thiết bị viễn thông (sau đây gọi chung là các hệ thống) của Công ty.

➤ **Phòng Công nghệ thông tin**

Phòng Công nghệ Thông tin là phòng chuyên môn, nghiệp vụ có chức năng tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc công ty quản lý, điều hành và thừa lệnh Tổng Giám đốc điều hành về lĩnh vực đầu tư, phát triển Công nghệ Thông tin; quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, bảo dưỡng và kinh doanh hệ thống Công nghệ Thông tin (hệ thống Call Center, hệ thống cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng, mạng tin học, các hệ thống công nghệ thông tin khác).

➤ **Chi nhánh MFS Hà Nội:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các



công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hoà Bình, Hà Nam, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La, Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty;

- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS TP Hồ Chí Minh:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Đà Nẵng:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Cần Thơ:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách



hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Trà Vinh, Tiền Giang, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.

- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Hải Phòng:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các tỉnh, thành phố: Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Cao Bằng, Bắc Kạn, Hà Giang, Tuyên Quang theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh MFS Đồng Nai:**

- Tổ chức bộ máy, quản lý điều hành, kinh doanh các lĩnh vực dịch vụ; chăm sóc khách hàng; hạ tầng viễn thông, kỹ thuật viễn thông, thu cước, hỗ trợ văn phòng, xây dựng các công trình hạ tầng viễn thông và các dịch vụ đăng ký khác... tại các tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Tây Ninh, Lâm Đồng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Long An, Bình Thuận, Ninh Thuận theo quy hoạch và kế hoạch phát triển của Công ty.
- Trực tiếp quản lý, điều hành công tác vận hành, khai thác, sửa chữa, bảo dưỡng các hệ thống hạ tầng viễn thông, thiết bị viễn thông và hệ thống Công nghệ thông tin (hệ thống Call Center, mạng tin học...) của Công ty tại khu vực thuộc phạm vi quản lý của Chi nhánh đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật, nghiệp vụ và yêu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kinh doanh các ngành nghề khác trong phạm vi được Công ty cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật.

➤ **Chi nhánh Dịch vụ Giá trị gia tăng**

Có chức năng phát triển, quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng thông tin di động (bao gồm dịch vụ trên nền SMS, trên nền GPRS, 3G và dịch vụ cung cấp giải pháp, cung cấp content...).

**5. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông**

**5.1. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần đến thời điểm 24/10/2017**

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL
1	Tổng công ty Viễn thông Mobifone	0100686209	Tòa nhà MOBIFONE, Lô VP1, Phường Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	2.208.000	31,26%
2	Lê Dũng	001089005276	27D4 Khu đô thị Nam Thăng Long, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội	517.500	7,33%
3	Công ty TNHH Thiên Việt	0100234876	Phòng 1001 - 1002 - 1005, Lô B, Tòa Nhà LICOGI 13, Đường Khuất Duy Tiến, P Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	441.600	6,25%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.167.100</b>	<b>44,84%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm 24/10/2017*

**5.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 24/10/2017**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103021688 ngày 28/01/2008. Theo qui định tại điều 119 Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện tại, số lượng cổ phiếu do cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**5.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 24/10/2017**

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	1.268	7.062.979	100%
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	4	3.091.200	43,77%
	- Cá nhân:	1.265	3.971.779	56,23%



**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Stt	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ lệ (%)
II	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<i>Trong đó:</i>			
	- Tổ chức:	0	0	0%
	- Cá nhân:	0	0	0%
III	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.269</b>	<b>7.062.979</b>	<b>100%</b>

*Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty chốt tại thời điểm 24/10/2017*

**6. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Mobifone Service; những công ty mà Mobifone Service đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Mobifone Service**

- Công ty mẹ: không có.
- Công ty con của Mobifone Service: không có.
- Những công ty mà Mobifone Service đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.
- Tổ chức đang nắm quyền kiểm soát đối với Mobifone Service:

Tên công ty : Tổng Công ty Viễn thông MobiFone  
Địa chỉ : Tòa nhà MobiFone - Lô VP1, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.  
Điện thoại : 024.37831800  
Giấy CNĐKDN : Tổng công ty Viễn thông MobiFone được thành lập theo Quyết định số 1798/QĐ-BTTTT ngày 01/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc thành lập Thành lập Tổng công ty Viễn thông MobiFone trên cơ sở tổ chức lại Công ty TNHH một thành viên Thông tin di động.  
Giấy CNĐKDN số 0100686209 đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 07/09/2017.  
Hoạt động kinh doanh chính : Lắp đặt, khai thác và kinh doanh hệ thống thông tin di động, hệ thống nhắn tin, lắp ráp và sản xuất thiết bị thông tin di động và nhắn tin  
Vốn điều lệ : 15.000.000.000.000 đồng  
Tỷ lệ sở hữu tại Công ty ngày 24/10/2017 : 31,26%  
Giá trị vốn góp : 22.080.000.000 đồng (tính theo mệnh giá)

**7. Hoạt động kinh doanh**

### **7.1. Giá trị dịch vụ qua các năm và nguồn cung cấp đầu vào**

MobiFoneService định hướng phát triển bền vững, hợp tác hiệu quả với các Nhà mạng, đối tác có uy tín, đã thành công trong lĩnh vực viễn thông trong nước và trên thế giới như: VNPT, MobiFone, Upstream, Exprian, Celtick, Ericsson, Amdocs ...

Với sự sáng tạo, nỗ lực không ngừng, MobiFone Service đang từng bước hoàn thành mục tiêu phát triển các dịch vụ ưu việt, tiện ích và thân thiết cho khách hàng, khẳng định vững chắc thương hiệu trên thị trường viễn thông.

Hiện nay, các dịch vụ chính của Công ty bao gồm:

#### **✦ Dịch vụ giá trị gia tăng**

- Triển khai hệ thống Platform dịch vụ LiveInfo cho 10 triệu thuê bao Mạng MobiFone với doanh thu đạt Top 3 của Nhà mạng.
- Cung cấp các Chương trình khuyến mại đạt doanh thu 60 tỷ đồng/90 ngày, cao nhất trong lịch sử các chương trình khuyến mại của MobiFone từ năm 2012 đến nay.
- Chương trình khuyến mại “Nạp tiền may mắn” đạt kỷ lục về số thuê bao tham dự, với gần 03 triệu thuê bao đăng ký trong 90 ngày.
- Chương trình khuyến mại “Sinh nhật vàng” lập kỷ lục về số lượng giải thưởng và giá trị giải thưởng trên mạng MobiFone, chương trình đã trao thưởng 181 giải thưởng cho khách hàng trong 90 ngày diễn ra chương trình, với tổng giá trị gần 3 tỷ đồng.

#### **✦ Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone là đơn vị cung cấp dịch vụ kỹ thuật và hạ tầng trong lĩnh vực thông tin di động. MobifoneService đã có bề dày kinh nghiệm triển khai các dự án về xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông trên toàn quốc. Trong những năm gần đây, Công ty còn đạt được nhiều thành công trong việc cung cấp dịch vụ đo kiểm thiết bị, truyền dẫn, đo kiểm các thông số trên mạng, thực hiện triển khai và bảo dưỡng ứng cứu thông tin đặc biệt là triển khai dịch vụ cho thuê truyền dẫn Viba dung lượng cao.

Với đội ngũ cán bộ kỹ thuật, công nhân được đào tạo bài bản, lành nghề và tâm huyết, Công ty luôn đáp ứng được những yêu cầu chuẩn mực cao nhất của các nhà mạng Viễn thông về chất lượng, tiến độ và khối lượng công việc.

Các dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông Công ty cung cấp:

- Đầu tư, khai thác, thiết kế, xây dựng Hạ tầng Viễn thông.
- Cho thuê thiết bị truyền dẫn Viba, lắp đặt, bảo dưỡng thiết bị Viễn thông, vận hành ứng cứu hệ thống BTS, truyền dẫn, tư vấn tổ chức thực hiện đo kiểm trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin.

#### **✦ Dịch vụ chăm sóc khách hàng**

Với lợi thế là đối tác cung cấp chính dịch vụ chăm sóc khách hàng (CSKH) cho mạng di động MobiFone, mạng di động nhiều năm liên tục được bình chọn là mạng di động CSKH tốt nhất



## **CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

Việt Nam, những năm qua, Mobifone Service đã hợp tác với rất nhiều đối tác để cung cấp các dịch vụ CSKH, telesales và hỗ trợ văn phòng cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng, bảo hiểm, giáo dục ... Các dịch vụ này đã góp phần quan trọng vào việc tăng trưởng không ngừng cho Công ty và khẳng định thương hiệu Mobifone Service trên thị trường.

Công ty có hệ thống tổng đài Contact Center của hãng Avaya, được đầu tư công phu, hiện đại nhất thế giới. Năm 2013, Công ty đã triển khai thành công dự án hệ thống tổng đài sử dụng nhiều công nghệ và các chuẩn giao thức khác nhau trên nền tảng internet (IP Contact Center), với tính năng hỗ trợ đa phương tiện giao tiếp với khách hàng như: điện thoại, fax, VoIP, SMS, email, chat... Các tính năng hỗ trợ này không chỉ giúp tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp mà còn làm đa dạng hóa hình thức giao tiếp với khách hàng và tăng cường chất lượng dịch vụ.

Cùng với sự bùng nổ của thời đại công nghệ thông tin, các diễn đàn ra đời với mục đích là nơi trao đổi thông tin cho khách hàng có cùng sở thích, nhu cầu giống nhau. Theo đó, các thông tin trái chiều giữa những người sử dụng sản phẩm, dịch vụ diễn ra liên tục theo hướng chủ quan của khách hàng. Năm bắt xu thế của thị trường, những năm qua, Công ty đã kịp thời cung ứng dịch vụ CSKH cho doanh nghiệp, với những nội dung chính là cung cấp, cập nhật thông tin, xử lý thông tin và hỗ trợ, định hướng thông tin cho khách hàng của doanh nghiệp trên các website, diễn đàn. Đến nay, Mobifone Service đã thành lập 06 chi nhánh khu vực có Tổng đài CSKH, với gần 1000 điện thoại viên và giám sát viên CSKH 24/7 mọi lúc, mọi nơi.

### **CƠ CẤU DOANH THU THUẬN**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9T/2017	
	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT
Doanh thu cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	56.169.209.390	13,63	70.548.270.516	11,47	66.358.812.449	10,47
Doanh thu cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng	129.434.060.484	31,42	147.180.991.047	23,93	113.740.830.290	17,94
Doanh thu cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	209.386.301.563	50,83	254.802.854.867	41,42	168.362.826.189	26,56
Doanh thu khác	16.964.989.495	4,12	142.608.192.453	23,18	285.426.567.869	45,03
<b>Tổng cộng</b>	<b>411.954.560.932</b>	<b>100</b>	<b>615.140.308.883</b>	<b>100</b>	<b>633.889.036.797</b>	<b>100</b>

*Nguồn: MFS*

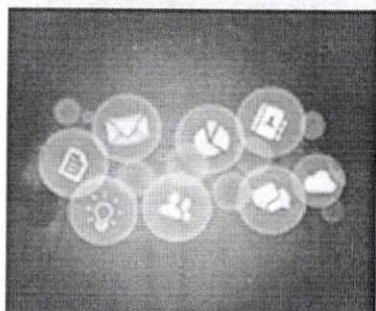
**CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP**

Chỉ tiêu	Năm 2015		Năm 2016		9T/2017	
	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT	Giá trị (VNĐ)	%DTT
Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông	14.188.218.509	3,44%	18.219.106.722	2,96%	11.857.880.974	1,87%
Cung cấp dịch vụ chăm sóc khách hàng	15.504.423.091	3,76%	11.647.015.407	1,89%	7.777.253.296	1,23%
Cung cấp dịch vụ giá trị gia tăng	32.434.229.765	7,87%	36.913.658.639	6,00%	32.264.444.638	5,09%
Dịch vụ khác	694.206.283	0,17%	147.810.333	0,02%	1.277.330.151	0,20%
<b>Tổng cộng</b>	<b>62.821.077.648</b>	<b>15,25%</b>	<b>66.927.591.101</b>	<b>10,88%</b>	<b>53.176.909.059</b>	<b>8,39%</b>

Nguồn: MFS

a) Hình ảnh một số sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty

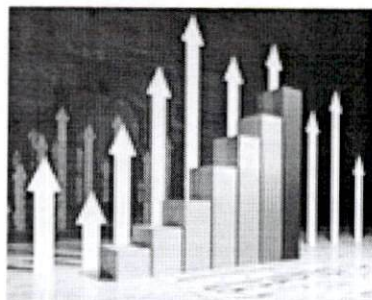
1. Dịch vụ Giá trị gia tăng



Live screen



E-payment



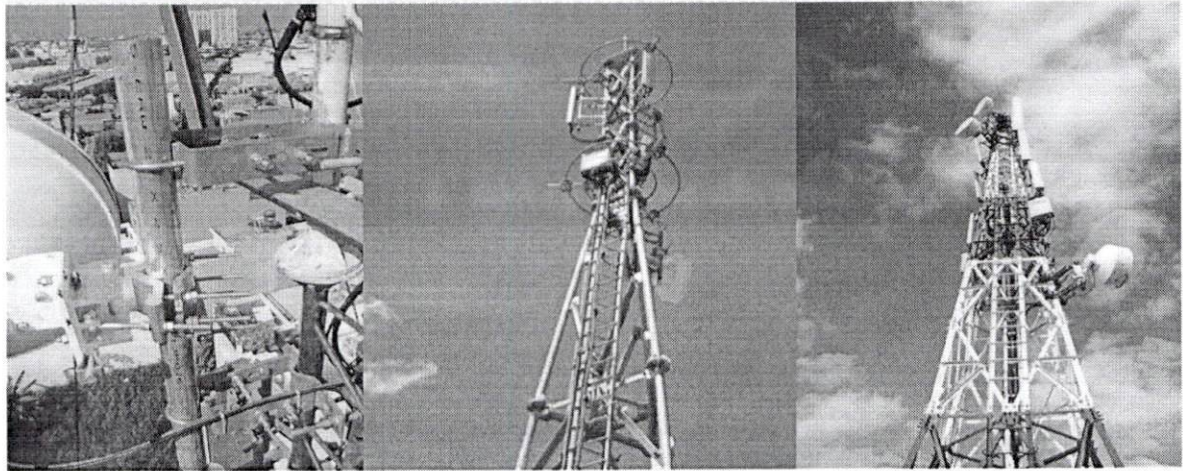
In - Billing



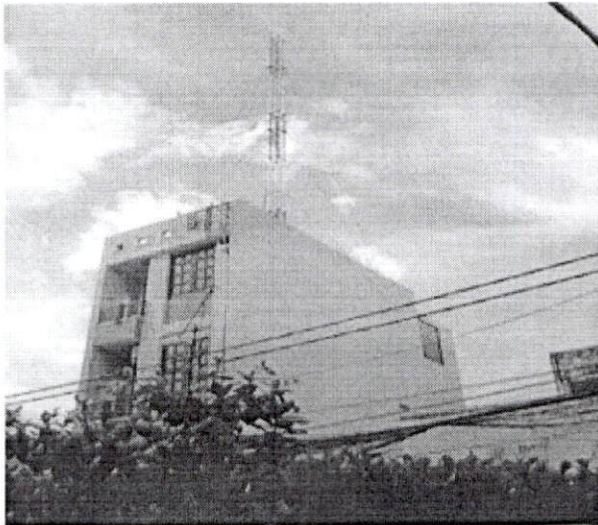
Mobile Marketing



## 2. Dịch vụ Hạ tầng viễn thông



### Cho thuê thiết bị truyền dẫn viba



### Nhà trạm BTS

## 3. Dịch vụ chăm sóc khách hàng



Call center



Telesales



## 8. Chi phí kinh doanh

Đơn vị: nghìn đồng

Khoản mục	Năm 2015		Năm 2016		9T/2017	
	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ / DTT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ lệ/DTT (%)
Giá vốn hàng bán	349.133.483	84,75%	548.212.718	89,12%	580.712.128	91,61%
Chi phí bán hàng	7.713.247	1,87%	14.061.854	2,29%	8.536.223	1,35%
Chi phí QLDN	17.934.435	4,35%	21.048.438	3,42%	16.241.663	2,56%
Chi phí tài chính	6.479.030	1,57%	3.675.366	0,60%	3.590.729	0,57%
Chi phí khác	389.002	0,09%	-	0,00%	-	0,00%
<b>Tổng chi phí</b>	<b>381.649.197</b>	<b>92,64%</b>	<b>586.998.376</b>	<b>95,43%</b>	<b>609.080.743</b>	<b>96,09%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của MFS

## 9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng, giảm 2016 so với năm 2015	9T/2017
Tổng tài sản	246.249.293.832	280.507.769.298	13,91%	314.906.084.830
Vốn chủ sở hữu	115.325.782.265	128.361.664.676	11,30%	146.020.698.019
Doanh thu thuần	411.954.560.932	615.140.308.883	49,32%	633.889.036.797
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	32.883.340.024	30.518.945.161	-7,19%	27.030.924.139
Lợi nhuận khác	(156.787.660)	26.439.326	-116,86%	23.753.916
Lợi nhuận trước thuế	32.726.552.364	30.545.384.487	-6,66%	27.054.678.053
Lợi nhuận sau thuế	24.501.130.165	24.383.962.411	-0,48%	21.607.033.343
Giá trị sổ sách (đồng/cp)	19.221	20.900	8,73%	20.674

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của MFS

## 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành:

➤ Đối với mảng dịch vụ chăm sóc khách hàng:

- Mobifone Service là một trong 3 đơn vị cung cấp dịch vụ CSKH cho MobiFone. So với 2



đơn vị còn lại, MFS luôn đi tiên phong trong các công tác phong trào, ổn định nhân sự và nâng cao chất lượng nhân sự.

- Trong thị trường ngành, MFS hướng tới là doanh nghiệp Chăm sóc khách hàng thuộc top 3 Việt Nam.
- Đối với mảng VAS: Mobifone Service đứng top 2 trong số các công ty cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty viễn thông Mobifone cả về số lượng dịch vụ cũng như doanh thu ghi nhận.

**Một số lợi thế cạnh tranh của Công ty:**

- Tổng công ty viễn thông MobiFone, một trong những thương hiệu hàng đầu Việt Nam trong thị trường viễn thông, hiện là cổ đông nắm quyền kiểm soát đối với Mobifone Service (sở hữu 31.26% vốn cổ phần của MFS). Do đó, Mobifone Service cũng nhận được khá nhiều hỗ trợ từ Mobifone.
- Nguồn lao động trực tiếp đông đảo (hơn 800 lao động trực tiếp), là điểm tựa, là lợi thế cạnh tranh của MobiFone Service trong việc sẵn sàng cung cấp dịch vụ cho Tổng công ty Viễn thông MobiFone và khách hàng ngoài khác những dịch vụ chất lượng, giá thành tốt.
- Mobifone Service có 6 Chi nhánh khu vực trải dài trên toàn quốc, lợi thế về mặt địa lý này giúp MFS tiếp cận khách hàng tại địa phương tốt hơn.

**11. Triển vọng phát triển ngành**

Xu hướng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông là xu thế tất yếu. Chính phủ và Bộ Thông tin Truyền thông đã sớm nhận ra điều này và đã có những chỉ đạo quyết liệt bằng các quy hoạch, định hướng ngành nhằm thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, các ngành sản xuất tại Việt Nam. Do vậy, Công ty định hướng phát triển và ứng dụng mạnh công nghệ thông tin là một định hướng đúng đắn theo các định hướng phát triển của ngành nhằm đem lại giá trị doanh thu tăng vượt trội cho Công ty.

Thế giới đang đứng trước xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa trong đó thế giới ngày càng gắn kết với nhau thành một thị trường toàn cầu và một ngôi làng chung trong đó tất cả mọi quốc gia, mọi người dân đều có thể tham gia vào thị trường toàn cầu hóa và mạng thông tin. Kỳ nguyên toàn cầu hóa ngày nay được xây dựng nhờ công nghệ thông tin và viễn thông. Trong chiến lược của các tập đoàn lớn đều đề cập tới xu hướng phát triển công nghệ liên quan đến công nghệ thông tin và viễn thông (di động không giới hạn, không dây băng rộng...). Đặc biệt xu hướng của thế giới là xu hướng dịch chuyển từ thương mại sang dịch vụ nơi tỷ trọng tri thức giữ vai trò quyết định.

Đối với thị trường Việt Nam, trong sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế và những xu hướng công nghệ và toàn cầu hóa, ngành Công nghệ thông tin và viễn thông cũng đang ở giai đoạn phát triển vũ bão với tốc độ phát triển gấp nhiều lần so với tốc độ phát triển chung của thế giới. Hàng loạt văn bản, chính sách từ Chỉ thị của TW Đảng, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng cho đến các văn bản của các bộ, ngành, địa phương đã ra đời với nhiều chính sách ưu đãi và các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển ngành công nghiệp phần mềm.

**12. Sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng ngành**

**a. Định hướng phát triển của Công ty trong những năm tiếp theo**

Công ty MobiFone Service được thành lập để huy động và sử dụng nguồn vốn của các cổ đông có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 03 lĩnh vực kinh doanh chính: Dịch vụ chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Giá trị Gia tăng và Dịch vụ Hạ tầng viễn thông. Công ty luôn chú trọng việc tối đa hóa lợi nhuận, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đưa Công ty tăng trưởng và phát triển bền vững, đảm bảo lợi ích của Công ty cũng như các cổ đông và thực hiện đúng nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Công ty còn định hướng phát triển, cung cấp các dịch vụ Mobile Marketing, Truyền hình di động, Video Streaming, Cổng thanh toán điện tử và Thương mại điện tử. Bên cạnh đó, Công ty còn dự kiến thành lập Trung tâm Xử lý khủng hoảng truyền thông (SMCC), đồng thời, đẩy mạnh phát triển một số dịch vụ tiện ích để chăm sóc khách hàng cao cấp của MobiFone.

**b. Đánh giá sự phù hợp giữa định hướng phát triển của Công ty với xu hướng phát triển chung của ngành, Nhà nước và thế giới**

Từ trước đến nay, ngành công nghệ thông tin - viễn thông luôn được xem là một ngành quan trọng và đi cùng với sự phát triển của đất nước. Nhận thức được điều này, Công ty không ngừng phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, liên tục đầu tư để phát triển các dịch vụ sẵn có cũng như nghiên cứu để đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành.

Với những định hướng phát triển trên đây của Công ty, có thể nói định hướng phát triển của Công ty trong hoạt động kinh doanh hoàn toàn phù hợp với định hướng của chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

**13. Chính sách đối với người lao động****13.1. Số lượng người lao động trong Công ty**

Đến thời điểm 31/08/2017 tổng số lượng lao động của Công ty là 969 người, được phân loại như sau:

<b>Cơ cấu lao động</b>	<b>Số người</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Tổng số lao động</b>	<b>969</b>	<b>100%</b>
<i>Trong đó:</i>		
<b>Phân theo trình độ lao động:</b>	<b>969</b>	<b>100%</b>
- Lao động có trình độ đại học và trên đại học	461	47,57%
- Lao động có trình độ cao đẳng, trung cấp	399	41,18%
- Lao động chưa qua đào tạo	109	11,25%
<b>Phân theo tính chất hợp đồng lao động:</b>	<b>969</b>	<b>100%</b>
- Lao động thuộc diện không ký hợp đồng lao động	103	10,63%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn	258	26,63%
- Lao động làm việc theo HĐLĐ có xác định thời hạn từ 12 tháng đến 36 tháng	414	42,72%



Cơ cấu lao động	Số người	Tỷ lệ (%)
- Lao động theo thời vụ	163	16,28%
- Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	31	3,2%

Nguồn: MFS

### 13.2. Chính sách đối với người lao động

Được thể hiện tại Thỏa ước lao động tập thể đã được Chủ tịch Công đoàn Công ty là đại diện tập thể Người lao động và Tổng Giám đốc là đại diện cho Người sử dụng lao động thỏa thuận và ký kết. Thỏa ước đã được ký tháng 12/2013.

- **Điều kiện làm việc:** Công ty cam kết trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, đầu tư các trang thiết bị hiện đại, trang bị đầy đủ các thiết bị an toàn lao động. Xây dựng cho tất cả CBCNV môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện để CBCNV phát huy hết khả năng và sức sáng tạo của mình trong quá trình làm việc.
- **Chế độ lương:** Tổng Giám đốc Công ty, Giám đốc các Chi nhánh, trưởng các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện theo quy chế tiền lương của Công ty, có trách nhiệm chi trả trực tiếp lương hàng tháng cho người lao động. Công ty chấp hành và thực hiện chế độ tiền lương đúng các quy định của pháp luật.
- **Chính sách đào tạo, tuyển dụng:**

- **Tuyển dụng:** Với mục tiêu thu hút nhân sự có năng lực vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng kinh doanh, Công ty chủ động tuyển lao động có chuyên môn thuộc lĩnh vực hoạt động sản xuất của công ty nhằm tăng cường nguồn nhân lực chất lượng cao để ngày càng phát triển bộ máy nhân sự đáp ứng kịp thời đòi hỏi của quá trình cạnh tranh và phát triển. Đối với các vị trí quan trọng, Công ty có chính sách ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút được người lao động có kinh nghiệm điều hành, tổ chức hoạt động kinh doanh.

Hàng năm, Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone tiến hành tuyển dụng CBCNV số lượng rất lớn trên toàn hệ thống. Chính vì vậy, công tác tuyển dụng được quan tâm nhằm mục tiêu lựa chọn những con người ưu tú về năng lực và phẩm chất phục vụ cho Công ty.

- **Đào tạo:**

Công ty luôn coi trọng con người là tài sản quý giá của doanh nghiệp và để phát huy hiệu quả nguồn vốn quý này, Công ty luôn chú trọng đến vấn đề đào tạo, phát triển nhân viên, tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khóa huấn luyện nội bộ và bên ngoài để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, học tập những kỹ năng mới cần thiết để phát triển năng lực công tác, đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại cũng như trong tương lai của Công ty. Các khóa đào tạo gồm có: Đào tạo Cán bộ về kỹ năng quản lý, đào tạo nghiệp vụ giao tiếp, nghiệp vụ chuyên môn giải đáp, CSKH qua điện thoại, nghiệp vụ bán hàng qua điện thoại, v.v...

- 100% ĐTV được tham gia khóa đào tạo về kỹ năng giao tiếp và nghiệp vụ chuyên môn.



- 50 ĐTV được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng nghiệp vụ bán hàng.
- 30 cán bộ chủ chốt, cán bộ nguồn được tham gia và cấp chứng chỉ khóa đào tạo về kỹ năng quản lý và dẫn dắt nhân viên.
- 3 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ CEO, CFO, CPO.
- 20 cán bộ được đào tạo và cấp chứng chỉ IMQ.

#### **14. Chính sách cổ tức**

Công ty sẽ chi trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và sau khi đã hoàn thành các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của Pháp luật.

Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng Cổ đông quyết định dựa trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Quản trị, căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tiếp theo. Cổ tức được chia cho các cổ đông theo phần vốn góp. Khi cổ tức được chi trả theo quy định, Công ty vẫn phải đảm bảo được khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ khác khi đến hạn.

<b>Cổ tức</b>	<b>Năm 2014</b>	<b>Năm 2015</b>	<b>Năm 2016</b>	<b>Kế hoạch 2017</b>
Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ	12%	15%	15%	15%

#### **15. Tình hình tài chính**

##### **15.1. Các chỉ tiêu cơ bản**

###### **a) Khấu hao tài sản cố định:**

Được thực hiện theo phương pháp đường thẳng, thời gian khấu hao dựa trên thời gian hoạt động ước tính. Tỷ lệ khấu hao cụ thể hàng năm như sau:

	Thời gian khấu hao (Số năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	7
Máy móc, thiết bị	6 - 7
Phương tiện vận tải truyền dẫn	6
Thiết bị văn phòng	3 - 6

###### **b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn:**

Công ty đã thực hiện tốt các nghĩa vụ công nợ cho các nhà cung cấp và đối tác, hiện Công ty không có bất cứ khoản nợ nào đến hạn hoặc quá hạn. Các khoản nợ phải trả ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đều được Công ty thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong các năm qua.

###### **c) Các khoản phải nộp theo luật định:**

Công ty nghiêm chỉnh thực hiện các chính sách thuế của Nhà nước cũng như các chính sách có liên quan đến người lao động.

###### **d) Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ và quy định của pháp luật hiện hành. Việc trích lập các quỹ hàng năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và do Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông quyết định.

**e) Tổng dư nợ vay:**

Vay và nợ vay tài chính ngắn hạn, dài hạn tại thời điểm 31/12/2015, 31/12/2016 và 30/09/2017 như sau:

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T/2017
<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	26.025.384.539	18.992.615.412	4.836.077.163
<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn</b>	16.731.729.117	33.400.113.705	33.400.113.705
<b>Tổng</b>	<b>42.757.113.656</b>	<b>52.392.729.117</b>	<b>38.236.190.868</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của MFS

**f) Tình hình công nợ hiện nay:**

**Các khoản phải thu năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T/2017
<b>I. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>89.743.216.624</b>	<b>98.771.265.876</b>	<b>138.955.314.587</b>
Phải thu khách hàng	77.810.276.983	95.754.148.360	89.791.382.614
Trả trước cho người bán	5.584.400	363.876.008	1.565.654.158
Phải thu ngắn hạn khác	16.575.722.599	7.301.608.866	52.246.645.173
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.648.367.358)	(4.648.367.358)	(4.648.367.358)
<b>II. Phải thu dài hạn</b>	<b>1.757.922.969</b>	<b>2.042.629.784</b>	<b>2.132.632.179</b>
Phải thu dài hạn khác	1.757.922.969	2.042.629.784	2.132.632.179
<b>Tổng</b>	<b>91.501.139.593</b>	<b>100.813.895.660</b>	<b>141.087.946.766</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của MFS

**Các khoản nợ phải trả năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T/2017
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>114.140.782.450</b>	<b>118.694.990.917</b>	<b>135.434.273.106</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	39.395.682.989	59.957.517.746	39.210.856.551
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.778.000	11.778.000	274.948.100
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	8.142.814.533	1.917.339.387	4.538.004.240
4	Phải trả người lao động	15.596.319.297	16.777.910.457	12.987.086.772
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	21.556.445.871	17.954.936.023	65.047.288.240



**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

STT	Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	9T/2017
6	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	-	5.454.545	2.509.775.487
7	Phải trả ngắn hạn khác	2.242.555.427	2.158.716.998	4.266.910.606
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	26.025.384.539	18.992.615.412	4.836.077.163
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.176.801.794	918.722.349	1.763.325.947
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>16.782.729.117</b>	<b>33.451.113.705</b>	<b>33.451.113.705</b>
1	Phải trả dài hạn khác	51.000.000	51.000.000	51.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16.731.729.117	33.400.113.705	33.400.113.705
	<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>130.923.511.567</b>	<b>152.146.104.622</b>	<b>168.885.386.811</b>

*Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017 của MFS*

**15.2. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty**

**Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 và năm 2016 của Công ty**

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	1,39	1,50
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - HTK/Nợ NH)	Lần	1,39	1,50
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số nợ/Tổng TS	%	53,17%	54,24%
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	113,52%	118,53%
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/HTK bình quân)	Lần	-	6.198
Vòng quay Tổng tài sản (DTT/Tổng TS bình quân)	Lần	1,62	2,34
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT	%	5,92%	3,98%
Lợi nhuận từ SXKD/DTT	%	7,98%	4,96%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH bình quân	%	22,58%	20,01%



CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng TS bình quân	%	9,65%	9,26%

Nguồn: Số liệu tính toán dựa trên BCTC đã kiểm toán năm 2015 và 2016 của MFS

Ghi chú: Năm 2015, Công ty không phát sinh hàng tồn kho nên Công ty không tính toán chỉ tiêu Vòng quay hàng tồn kho năm 2015.

## 16. Tài sản

### Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.750.708.203	56.911.298	0,19%
Máy móc và thiết bị	222.766.378.625	97.010.431.863	43,55%
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	1.124.796.364	155.717.759	13,84%
Thiết bị văn phòng	4.085.638.827	1.202.237.688	29,43%
<b>Tổng</b>	<b>257.727.522.019</b>	<b>98.425.298.608</b>	<b>38,19%</b>

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2016 của MFS

### Tình hình tài sản cố định hữu hình tại thời điểm 30/09/2017

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	%GTCL/NG
Nhà cửa, vật kiến trúc	29.750.708.203	25.838.411	0,09%
Máy móc và thiết bị	222.900.380.165	67.784.873.064	30,41%
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	1.124.796.364	15.118.211	1,34%
Thiết bị văn phòng	4.085.638.827	842.587.326	20,62%
<b>Tổng</b>	<b>257.861.523.559</b>	<b>68.668.417.012</b>	<b>26,63%</b>

Nguồn: BCTC 9 tháng đầu năm 2017 của MFS

## 17. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Đơn vị: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Kế hoạch năm 2018
----------	----------	-------------------

**CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE**

	Giá trị	% +/- so với 2016	Giá trị	% +/- so với 2017
Vốn điều lệ	70.629.790	15,00%	70.629.790	0%
Doanh thu thuần	817.000.000	32,82%	940.000.000	15,06%
Lợi nhuận sau thuế	26.212.000	7,50%	27.523.000	5%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (%)	3,21%	-	2,93%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn điều lệ (%)	37,11%	-	38,97%	-
Cổ tức (%)	15%	0%	15%	0%

*Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017/MFS ngày 29/06/2017 của MFS (đối với kế hoạch năm 2017); kế hoạch năm 2018 Công ty xây dựng và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.*

**Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:**

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 số 02/NQ-ĐHĐCĐ/2017/MFS ngày 29/06/2017, Công ty đã thực hiện phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu với mức chi trả là 15%. Do vậy, vốn điều lệ của Công ty đã tăng từ 61.417.920.000 đồng lên 70.629.790.000 đồng.

Trong năm 2017 và 2018, định hướng của Công ty là sẽ tiếp tục đẩy mạnh các sản phẩm, dịch vụ cốt lõi và truyền thống. Doanh thu, lợi nhuận của MFS trong năm tới được Công ty dự báo dựa trên các căn cứ sau:

- Doanh thu cho thuê cố định
- Hướng phát triển dịch vụ mới đúng theo thị trường và định hướng phát triển
- Nền tảng nguồn lực: nguồn lực cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực, hệ thống quản trị tốt, đã được chuẩn bị sẵn.
- Có kinh nghiệm năng lực triển khai, có uy tín trên thị trường.

Ngoài ra, có thể thấy, doanh thu thuần 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty đạt gần 633,9 tỷ đồng, chiếm 77,6% so với kế hoạch đề ra (là 817 tỷ đồng trong năm 2017). Lợi nhuận sau thuế đạt 21,6 tỷ đồng, chiếm 82,43% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2017 (là 26,212 tỷ đồng). Như vậy, với tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại, năm 2017, Công ty hoàn toàn có thể đạt được kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Đối với năm 2018, ban lãnh đạo Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch doanh thu, lợi nhuận trên cơ sở cân nhắc một cách thận trọng khả năng thực hiện của Công ty. Do đó, CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone tin tưởng rằng năm 2018, Công ty cũng sẽ đạt được kết quả kinh doanh như kế hoạch nêu trên.

**18. Thông tin và những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty**

Không có.

**19. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh trong những năm tới**



➤ Mục tiêu ngắn hạn (năm 2017 và 2018):

- Thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh đã được giao.
- Xây dựng chiến lược sản phẩm, phát triển các dịch vụ giá trị gia tăng, hạ tầng viễn thông và chăm sóc khách hàng.
- Xây dựng chiến lược phân khúc thị phần cho các dịch vụ chăm sóc khách hàng và giá trị gia tăng.
- Định hướng và xây dựng kế hoạch và thực hiện truyền thông quảng bá hình ảnh cho Công ty và các sản phẩm mới.

➤ Mục tiêu trung hạn (2017 – 2020)

- Tập trung phát triển 3 lĩnh vực: giá trị gia tăng, hạ tầng viễn thông và chăm sóc khách hàng.
- Trở thành một công ty cung cấp dịch vụ BPO hàng đầu Việt Nam về chăm sóc khách hàng.
- Trở thành một tổng đại lý phân phối tất cả các dịch vụ của Mobifone.
- Nâng cao giá trị thương hiệu; chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu.
- Phát triển dịch vụ bán lẻ, bán hàng online, cung cấp dịch vụ giải pháp cho các công ty bán hàng trực tuyến.
- Đến năm 2020, tổng doanh thu trên 1.000 tỷ đồng, trong đó doanh thu dịch vụ ngoài MobiFone chiếm tỷ trọng 50%.
- Mở rộng liên kết, hợp tác với các đối tác có năng lực, kinh nghiệm để tăng trưởng doanh thu ngoài MobiFone, đồng thời nâng cao năng lực đội ngũ CBNV Công ty.

➤ Mục tiêu dài hạn: MobiFone Service trở thành doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin phát triển bền vững, có năng lực cạnh tranh mạnh trong ba lĩnh vực cốt lõi: Dịch vụ Chăm sóc khách hàng, Dịch vụ Giá trị gia tăng và Dịch vụ Hạ tầng – Viễn thông hướng tới doanh thu 1.250 tỷ đồng vào năm 2020, phần đầu tăng trưởng doanh thu bình quân 110% – 115%/năm, tăng trưởng lợi nhuận bình quân đạt 5% – 7%/năm tới năm 2025.

**20. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty:**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Mạnh Hùng	Chủ tịch HĐQT
2	Vũ Quang Hải	Thành viên HĐQT
3	Tường Duy Phúc	Thành viên HĐQT
4	Giang Thu Hương	Thành viên HĐQT



STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
5	Nguyễn Ngọc Linh	Thành viên HĐQT

**1.1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Chủ tịch HĐQT**

- Họ và tên: NGUYỄN MẠNH HÙNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 001069004533 Ngày cấp: 07/09/2015
- Nơi cấp: TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/11/1969
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nam Liên, Nam Đàn, Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: P2004, Nhà 101 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 0903405917
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Vật lý – ĐH Tổng hợp quốc gia, Cử nhân Quản trị kinh doanh – ĐH Kinh tế quốc dân, Tiến sỹ kỹ thuật – Học viện Bưu chính viễn thông.
- Quá trình công tác:
  - Từ T10/1991 đến 04/07/1993 : Công tác tại Phòng Kỹ thuật, Xí nghiệp CT IN.
  - Từ 05/07/1993 đến 01/01/1997 : Kỹ sư phòng Kỹ thuật - Khai thác Công ty VMS.
  - Từ 02/01/1997 đến 30/11/1998 : Phó phòng Kỹ thuật - khai thác Công ty VMS.
  - Từ 01/12/1998 đến 15/10/2007 : Trưởng phòng Tin học - Tính cước Công ty VMS.
  - Từ 16/10/2007 đến 05/10/2008 : Trưởng phòng Tin học Công ty VMS
  - Từ 06/10/2008 đến 02/02/2015 : Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT - Công ty VMS.
  - Từ 03/02/2015 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ 30/06/2015 đến nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 720.000 cổ phần

\*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

+ Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Viễn thông Mobifone: 720.000 cổ phần.

\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**1.2. Ông Vũ Quang Hải – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: VŨ QUANG HẢI
- Giới tính: Nam
- Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ngày tháng năm sinh: 19/02/1973
- Nơi sinh: Liên Châu - Thanh Oai - Hà Nội.
- CMND: 012896312
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - Hà Nội.
- Địa chỉ thường trú: Số 59, Nguyễn Văn Trỗi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân vật lý, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1995 – 08/2006: Chuyên viên Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 08/2006 – 05/2008: Phó Phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 05/2008 – 03/2013: Trưởng Phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 04/2013 - 15/12/2014: Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án, Trung tâm Thông tin di động khu vực I, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ 15/12/2014 - nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
  - Từ 30/06/2015 – nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.
- Các chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ tại Công ty: 331.440 cổ phần.

\*Trong đó: + Cá nhân sở hữu: 39.771 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Viễn thông Mobifone: 300.000 cổ phần.

\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Số CMND	SLCP sở hữu (cổ phần)	Mối quan hệ
Tổng Thị Thanh	011715579	1.669	Vợ



Họ và tên	Số CMND	SLCP sở hữu (cổ phần)	Mối quan hệ
Giang	cấp ngày 17/02/2005 tại Hà Nội.		

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**1.3. Ông Trương Duy Phúc – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: TUỜNG DUY PHÚC
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011589249 Ngày cấp: 08/01/2014  
Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 05/06/1973
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Liên Khê, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú: Số 23 Bà Triệu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Cử nhân Luật, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1995 đến 2008: Chuyên viên, Phó Phòng, Trưởng phòng Kế hoạch – Bán hàng & Marketing, Trung tâm thông tin di động KV1, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ năm 2008 đến tháng 02/2015: Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin Di động Khu vực V MobiFone, Tổng Công ty viễn thông MobiFone.
  - Từ tháng 03/2015 đến nay: Trưởng ban CSKH - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ 30/06/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ: 302.040 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 2.346 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Viễn thông Mobifone: 300.000 cổ phần.

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**1.4. Bà Giang Thu Hương – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: GIANG THU HƯƠNG
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 011778368 Ngày cấp: 06/06/2013  
Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1971
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 14 X3 TT SHXD P.Bách Khoa, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: 0904.127.988
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Tháng 09/1993 đến 09/1995: Chuyên viên Công ty Mefrimex.
  - Tháng 09/1995 đến năm 2014: Chuyên viên, Phó phòng Kế hoạch - Bán hàng, Công ty Thông tin di động VMS.
  - Từ năm 2014 đến nay: Phó Ban Kế hoạch – Chiến lược, Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
  - Từ năm 2008 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó phòng Kế hoạch - Bán hàng Công ty Thông tin di động VMS.
- Số cổ phần nắm giữ: 301.560 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 1.973 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu cho Tổng công ty Viễn thông Mobifone: 300.000 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không



**1.5. Ông Nguyễn Ngọc Linh – Thành viên HĐQT**

- Họ và tên: NGUYỄN NGỌC LINH
  - Giới tính: Nam
  - Số CMND: 001078000611
  - Ngày tháng năm sinh: 18/10/1978
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Xã Thanh Hương, Thanh Liêm, Hà Nam
  - Địa chỉ thường trú: Phòng 1002, chung cư 249A, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
  - Số điện thoại: 0904.317.492
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh, Thạc sỹ QTKD Quốc tế.
  - Quá trình công tác:
    - Từ 16/11/2004 đến 14/08/2007: Chuyên viên phòng KH-BH&Mar Công ty VMS
    - Từ 15/08/2007 đến 31/12/2008: Chuyên viên phòng GC-TT Công ty VMS
    - Từ 01/01/2009 đến 08/09/2009: Trưởng phòng KH-KD, Trung Tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS.
    - Từ 09/09/2009 đến 06/04/2010: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS
    - Từ 07/04/2010 đến 26/02/2015: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ GTGT – Công ty VMS
    - Từ 27/02/2015 đến 16/03/2015: Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đa phương tiện và dịch vụ GTGT – Tổng Công ty Viễn thông MobiFone
    - Từ 17/03/2015 đến nay: Trưởng ban Dịch vụ Đa phương tiện và GTGT Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
    - Từ 30/06/2015 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.
  - Số cổ phần nắm giữ: 300.360 cổ phần
    - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 414 cổ phần
    - + Đại diện sở hữu cho Tổng Công ty Viễn thông MobiFone: 300.000 cổ phần
  - \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
  - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
-

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Cao Thành Chung	Thành viên Ban kiểm soát
2	Lê Hải Yến	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Thị Thu Hằng	Thành viên Ban kiểm soát
4	Vũ Khắc Hùng	Thành viên Ban kiểm soát

**2.1. Ông Cao Thành Chung - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Cao Thành Chung
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 013171609 Ngày cấp: 21/3/2009  
Nơi cấp: CA TP Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 09/9/1981
- Nơi sinh: Hà Tĩnh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xuân Viên, Nghi Xuân, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: 14F Hẻm 105/15/14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội
- Số điện thoại: 0906238199
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Hệ thống điện, Thạc sĩ Kỹ thuật điện, Thạc sĩ quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:
  - Từ 2007-2012: chuyên viên Ban Quản lý dự án Thông tin di động – VMS;
  - Từ 2012-2015: chuyên viên Ban Kiểm soát nội bộ - VMS;
  - Từ 2015 đến nay: chuyên viên Ban Tài chính – MobiFone.
  - Từ 10/02/2017 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: chuyên viên Ban Tài chính – MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không



- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.2. Bà Lê Hải Yến - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Lê Hải Yến
- Giới tính: Nữ
- Số hộ chiếu: B3544743
- Ngày tháng năm sinh: 21/09/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 15/389 Cầu Giấy, Hà Nội
- Số điện thoại: 0932278899
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Thạc sỹ Tài chính công
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 03/2008 đến tháng 01/2010: Chuyên viên Phòng Kế toán - thống kê - tài chính – Công ty Thông tin di động;
  - Từ tháng 01/2010 đến tháng 01/2011: tạm hoãn hợp đồng lao động để tham dự khóa học thạc sỹ tại Viện phát triển Hàn Quốc, Seoul, Hàn Quốc;
  - Từ tháng 01/2011 đến nay: Chuyên viên Ban Kế toán – Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ 10/02/2017 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chuyên viên Ban Kế toán – Tổng công ty Viễn thông MobiFone.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.3. Bà Phạm Thị Thu Hằng - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: PHẠM THỊ THU HẰNG
- Giới tính: Nữ

- 
- Số CMND: 011976200 Ngày cấp: 29/03/2014  
Nơi cấp: TP Hà Nội
  - Ngày tháng năm sinh: 1975
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Hà Tĩnh
  - Địa chỉ thường trú: Số 15/389 Cầu Giấy, Hà Nội
  - Số điện thoại: 0913 208 000
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
  - Quá trình công tác:
    - Từ năm 1996 đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Thiên Việt.
    - Từ năm 2008 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobifone.
  - Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.
  - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH Thiên Việt.
  - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
    - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
    - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
  - \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
  - Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
  - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

**2.4. Ông Vũ Khắc Hùng – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: VŨ KHẮC HÙNG
  - Giới tính: Nam
  - Số CMND: 011821305 Ngày cấp: 13/09/2010  
Nơi cấp: CA Hà Nội
  - Ngày tháng năm sinh: 23/01/1975
  - Nơi sinh: Hà Nội
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: Nam Định
  - Địa chỉ thường trú: B43 – Trung Hòa – Nhân Chính – Thanh Xuân – Hà Nội
  - Số điện thoại: 0913 204 455
  - Trình độ văn hóa: 12/12
-



## CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính, Thạc sĩ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1995 đến 1998: Chuyên viên Phòng Tổng hợp, Văn phòng Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
  - Từ năm 1998 đến 2002: Kế toán Công ty Dịch vụ Viễn thông
  - Từ năm 2002 đến 2010: Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán, VNPT
  - Từ năm 2010 đến 2012: Kế toán trưởng Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.
  - Từ tháng 03/2010 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu điện.
  - Từ năm 2008 nay: Thành viên BKS Công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Mobofone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật MobiFone.  
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó GD Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện.
- Số cổ phần nắm giữ: 309.120 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu cho Công ty Tài chính TNHH MTV Bưu Điện: 309.120 cổ phần

*\*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*

- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

### **3. Danh sách Ban Tổng giám đốc**

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Vũ Quang Hải	Tổng Giám đốc
2	Phan Tiến Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc

**3.1. Ông Vũ Quang Hải – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:** phần trên.

**3.2. Ông Phan Tiến Dũng – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: PHAN TIẾN DŨNG
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011007758 Ngày cấp: 16/03/2007  
Nơi cấp: Công an Hà Nội
- Ngày tháng năm sinh: 26/11/1964
- Nơi sinh: Nghệ Tĩnh

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số 96, ngõ 127, phố Hào Nam, Đống Đa, Hà Nội.
- Số điện thoại: 0903.441.261
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí - Chế tạo máy.
- Quá trình công tác:
  - Từ tháng 10/1987 đến năm 1990: Cán bộ Viện Cơ học
  - Từ năm 1990 đến năm 1997: Kỹ thuật viên Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự
  - Từ năm 1997 đến tháng 03/2008: Phó quản đốc phân xưởng Dự ứng lực thuộc Công ty Cơ khí Ngô Gia Tự.
  - Từ tháng 03/2008 đến tháng 05/2008: Phụ trách phòng Vật tư thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
  - Từ tháng 05/2008 đến tháng 07/2008: Phụ trách phòng Dự án I (khu vực miền Bắc) thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
  - Từ tháng 07/2008 đến tháng 11/2008: Phụ trách phòng Dự án I, II, III thuộc Ban Cơ sở Hạ tầng - Công ty Mobitechs.
  - Từ tháng 11/2008 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
- Số cổ phần nắm giữ : 139.345 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 139.345 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

### **3.3. Ông Trần Minh Đức – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Trần Minh Đức
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 031968626 Ngày cấp: 02/01/2013  
Nơi cấp: Công an Tp Hải Phòng
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh



## CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE

- Quê quán: Tiền Hải – Thái Bình
  - Địa chỉ thường trú: số 4/87 Trần Phú, Lương Khánh Thiện, Ngô Quyền, Tp Hải Phòng.
  - Số điện thoại: 0904255666
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện tử - viễn thông.
  - Quá trình công tác:
    - Từ tháng 10/2005 đến tháng 12/2006: kỹ sư dự án tại Vietnam Korea Exchange Co.,Ltd;
    - Từ tháng 01/2007 đến tháng 10/2008: Kỹ sư vận hành mạng truyền dẫn CORE tại Trung tâm truyền dẫn Viễn thông Điện lực EVNTelecom;
    - Từ tháng 10/2008 đến tháng 10/2012: chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư xây dựng – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
    - Từ tháng 10/2012 đến tháng 10/2013: Phó phòng Quản lý đầu tư xây dựng – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
    - Từ tháng 10/2013 đến tháng 03/2015: Giám đốc Ban Quản lý dự án – Trung tâm Thông tin di động khu vực V, Công ty Thông tin di động;
    - Từ tháng 03/2015 đến tháng 07/2017: Phó Phòng Lắp đặt thiết bị - Trung tâm ĐK&SC TBVT MobiFone, Tổng Công ty viễn thông MOBIFONE;
    - Từ tháng 08/2017 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
  - Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty MobiFone Service
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.
  - Số cổ phần nắm giữ : 0 cổ phần
- \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần  
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không.*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
  - Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
  - Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
  - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

#### **4. Kế toán trưởng - Ông Nguyễn Anh Tú**

- Họ và tên: NGUYỄN ANH TÚ
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 011824090 Ngày cấp: 01/08/2009  
Nơi cấp: CA HÀ NỘI
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1977
- Nơi sinh: Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: P39 - TT D4 - Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội
- Số điện thoại: 090.627.3356
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán – Tài chính
- Quá trình công tác:
  - Từ năm 1998 đến năm 2008: Kế toán Công ty Điện toán và Truyền số liệu
  - Từ năm 2008 đến năm 2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT.
  - Từ năm 2011 đến nay 2015: Kế toán Trung tâm dịch vụ Giá trị gia tăng - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ năm 2015 đến tháng 1/2016: Kế toán trưởng Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển MobiFone - Tổng Công ty Viễn thông MobiFone.
  - Từ tháng 1/2016 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật MobiFone
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 3.795 cổ phần
  - \*Trong đó: + Sở hữu cá nhân: 3.795 cổ phần
  - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- \*Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: không*
- Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): không
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành (nếu có): không
- Các khoản nợ đối với Công ty (nếu có): không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các công ty khác: không

## **5. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị Công ty**

Để tăng cường công tác quản trị công ty, MobiFone Service áp dụng các biện pháp sau:

- Áp dụng công nghệ thông tin vào mọi lĩnh vực quản trị.
- Xây dựng hệ thống mạng lưới quản trị điều hành bằng hệ thống công nghệ thông tin.
- Kết nối các hệ thống quản lý và hệ thống kỹ thuật với nhau để điều hành hiệu quả
- Tổ chức đào tạo các kỹ năng cho CBCNV, tổ chức hội thảo chuyên đề với các chuyên gia, đối tác nước ngoài để nâng cao trình độ nghiệp vụ cho các cán bộ quản lý.
- Thực hiện nghiêm túc Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ Công ty.



- Tuân thủ theo các quy định thuộc Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quy chế quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng.
- Công ty sẽ tham chiếu Điều lệ mẫu tại Phụ lục số 01 và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty tại Phụ lục số 02 thuộc Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 22/09/2017 để xây dựng Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 06/06/2017.

### **III. PHỤ LỤC**

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 và báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2017 tự lập
3. Báo cáo kiểm toán vốn cho giai đoạn từ 19/07/2017 đến 31/08/2017.
4. Phụ lục khác.

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT MOBIFONE  
TỔNG GIÁM ĐỐC





